| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15.9.2023
*Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Tý
Ông Phạm Thuận

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Lê Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 15 thán 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 253/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1976; địa chỉ: K327/9 đường Nguyễn Phước N, tổ 41 Thuận A, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Số 223/11 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Tiến T, sinh năm: 1974; địa chỉ: K327/9 đường Nguyễn Phước N, tổ 41 Thuận A, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện ngày 12.5.2023, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Vũ Tiến T xây dựng gia đình vào năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 41, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một

thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, ông Trung không lo cho gia đình. Do không thể chịu đựng và tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên từ năm 2019 cho đến nay bà đã về nhà mẹ sinh sống, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân.

Nay bà xác định mâu thuẫn của vợ chồng rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn để đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Tiến T.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Minh H xác định vợ chồng có 03 (ba) người con chung: Vũ Khả Đức L, sinh năm 2000; Vũ Khả Đức C, sinh năm 2003; Vũ Khả Minh N, sinh ngày 26/8/2017.

Con Vũ Khả Đức L và Vũ Khả Đức C đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Ly hôn, bà Hiếu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Khả Minh N cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nuôi con

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Minh H xác định không có.

* *Về phía bị đơn ông Vũ Tiến T:* Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Vũ Tiến T vẫn không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" đối với ông Vũ Tiến T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - ông Vũ Tiến T có địa chỉ tại Tổ 41, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – ông Vũ Tiến T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Tiến T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Vũ Tiến T xây dựng gia đình vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ Tổ 41 phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà Nguyễn Thị Minh H xác định là do bất đồng về tính tình và quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, ông T thường hay xúc phạm vợ. Còn về phía ông Vũ Tiến T, tuy Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông Trung vẫn không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng hiện nay, ông bà đã tự sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không có trách nhiệm gì đối với nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Vũ Tiến T đều vắng mặt, điều này chứng tỏ sự bỏ mặc của ông Vũ Tiến T. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Nguyễn Thị Minh H là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H xác định vợ chồng có 03 (ba) người con chung: Vũ Khả Đức L, sinh năm 2000; Vũ Khả Đức C, sinh năm 2003; Vũ Khả Minh N, sinh ngày 26/8/2017.

Con Vũ Khả Đức L và Vũ Khả Đức C đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Khả Minh N cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy: Với thiên chức làm cha, làm mẹ nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo lắng cho con chung của cả hai ông bà là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào khả năng, điều kiện kinh tế của mỗi bên; mặt khác cũng phải xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Cháu Vũ Khả Minh N còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, hơn nữa hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ nên để đảm bảo quyền lợi, cần giao cháu Vũ Khả Minh N cho bà H trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H xác định không có.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Minh H đối với bị đơn – ông Vũ Tiến T.

**Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với ông Vũ Tiến T.

**2.** Về con chung: Giao con chung Vũ Khả Minh N, sinh ngày 26/8/2017 cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Vũ Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**2.** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0000190 ngày 12.7.2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Vũ Tiến T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *UBND phường An Khê;*
- *Lưu Hồ sơ.*

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**